

NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY ĐÔNG NAM Á HỌC Ở VIỆT NAM

Phạm Đức Thành*

Một nghịch lý của chúng ta là Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á nhưng những thập niên trước đây, kiến thức, sự hiểu biết của người dân nói chung và trí thức Việt Nam nói riêng về Đông Nam Á còn hết sức hạn hẹp.

Tại sao vậy? Có lẽ do chúng ta phải tập trung trí tuệ, sức lực để chống lại sự xâm lăng đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, phương Tây, và những tên thực dân đế quốc khác, do vậy cha ông ta phải lo tìm tòi, nghiên cứu, lao tâm, khổ tứ để tìm hiểu địch vì “muốn chống địch phải nghiên cứu lại để mà học kiến thức (ngôn ngữ văn hoá, lịch sử...) của địch”. Mặt khác, khi đã bị xâm lăng, đô hộ rồi thì người dân không thể thoát khỏi ảnh hưởng văn hoá của những người đi đô hộ. Chúng ta phải học những kiến thức văn hóa theo sự áp đặt của các chính quyền cai trị. Và có thể cũng còn một lý do nữa là trong đêm trường bị thống trị ấy các nước Đông Nam Á lại cùng cảnh ngộ với thân phận của những người bị trị. Do vậy không thể có những điều kiện để tìm hiểu nghiên cứu về nhau. Chính vì thế sự hiểu biết của người Việt Nam về lịch sử, văn hóa Đông Nam Á hết sức hạn hẹp là điều có thể hiểu được. Và ngược lại người Đông Nam Á cũng không hiểu biết gì hơn về lịch sử, văn hóa Việt Nam; thậm chí cho đến tận thập niên 90 thế kỷ 20 một số người dân Malaysia còn nghĩ rằng Việt Nam vẫn còn trong thời chiến.

Chúng ta không hiểu chút gì về các nước Đông Nam Á, thậm chí nhiều người còn chưa biết vị trí các nước trên bản đồ, không phân biệt được quốc kỳ của từng nước, nga tên các thủ đô cũng còn nhầm lẫn. Gần cận nhất là Lào và Campuchia nhưng sự hiểu biết của chúng ta về hai quốc gia láng giềng này cũng không hơn gì các quốc gia hải đảo.

Kho tàng kiến thức của chúng ta về Đông Nam Á cũng thật ít ỏi. Có thể kể ra đây một số công trình khoa học có viết về Đông Nam Á bằng Hán văn và đã được dịch ra Việt văn như Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của nhà sử học Lê Văn Hưu; Việt Sử lược (khuyết danh); Lam Sơn Thực Lục, Dư Địa Chí của Nguyễn Trãi; Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên; Phủ Biên Tạp Lục, Vân Đài Loại Ngữ của Lê Quý Đôn; Việt Sử Thông Giám Cương Mục và Đại Nam Thực Lục được viết dưới thời nhà Nguyễn; Quốc Triều Xử Trí Vạn Tượng Sự Nghi Lục của Ngô Cao Lãng; Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của Phan Huy Chú. Những công trình này được dịch ra Việt ngữ và đã được PGS. TS. Nguyễn Lệ Thi (Viện nghiên cứu Đông Nam Á) biên tập, hệ thống thành công trình “Thư tịch cổ Việt Nam viết về các nước Đông Nam Á”. Trong thời cận hiện đại cũng có một vài công trình của người Việt viết về Đông Nam Á, chẳng hạn công trình “Đông Nam Á trên trường chính trị quốc tế” của tác giả Lê Văn Sáu... Tuy nhiên, kiến thức về Đông Nam Á còn hết sức ít ỏi.

Bước vào thập niên 70 của thế kỷ 20 khi mà cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang tiến dần đến thắng lợi thì một nhu cầu đòi hỏi hết sức cấp bách là phải nghiên cứu, giới thiệu, truyền bá kiến thức về Đông Nam Á cho người dân Việt Nam và giới thiệu, truyền bá kiến thức Việt Nam tới các nước Đông Nam Á để chuẩn bị cho việc hội nhập, hợp tác của Việt Nam với các nước Đông Nam Á. Chính vì thế Viện nghiên cứu Đông Nam Á mà tiền thân là Ban Đông Nam Á thuộc Ủy Ban KHXH Việt Nam (ngày nay là Viện KHXH Việt Nam) đã ra đời từ tháng 6 năm 1973.

Lúc mới ra đời Ban Đông Nam Á chỉ có 18 người. Kể cả những vị lãnh đạo Ban cho đến các thành viên đều không được đào tạo về Đông Nam Á. Chúng tôi đều là những người được đào tạo về các ngành học cụ thể như Lịch sử, Văn học, Ngôn ngữ... Nguồn đào tạo chủ yếu từ trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, một số từ các trường Đại học ở Bắc Kinh; sau đó được bổ sung thêm một số sinh viên tốt nghiệp tại các trường Đại học ở Liên Xô. Chúng tôi hăm hở bước vào học tập, nghiên cứu với mong muốn xây dựng cho được ngành Đông Nam Á học ở Việt Nam. Có thể không khiêm tốn mà nói rằng chúng tôi là những người đầu tiên xây dựng một ngành khoa học mới mẻ ở Việt Nam, bởi lẽ nghiên cứu Đông Nam Á không phải là nghiên cứu theo chuyên ngành mà là nghiên cứu đa ngành, liên ngành trên cái nền của nghiên cứu khu vực học, đất nước học. Chính vì sự mới mẻ đó mà phải kéo dài tới hơn hai thập niên mà ngành Đông Nam Á học mới được thừa nhận ở Việt Nam.

Sau 10 năm học tập, nghiên cứu, nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Ban Đông Nam Á chúng tôi cho xuất bản

* PGS.TS, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Hà Nội

bộ sách đầu tiên về Đông Nam Á gồm 10 tập bao gồm: Lịch sử văn hóa Đông Nam Á, lịch sử văn hóa ba nước Đông Dương, lịch sử Đông Nam Á hiện đại, Văn học Đông Nam Á, Cảnh quan đồng bằng Bắc Bộ... Bộ sách ra đời là kết quả lao động trong 10 năm của các bộ nghiên cứu Ban Đông Nam Á, thể hiện sự hăng say, sôi nổi quyết tâm nhưng cũng bộc lộ nhiều vụng về và khiếm khuyết. Điều quan trọng là chúng tôi đã nhận ra “gót chân Asin” của chính mình, đó là sự thiếu hụt kiến thức không được đào tạo cơ bản về Đông Nam Á như một số trường Đại học ở Mỹ, Canada... Khắc phục khiếm khuyết này chúng tôi phải tự học tập, tự đào tạo lại và tăng cường gửi người ra nước ngoài đào tạo, nhưng số lượng rất hạn chế.

Sau hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, nhiều người trong chúng tôi đã đạt được học vị Tiến sĩ, một số đã được phong chức danh khoa học PGS, GS, chúng tôi thấy cần thiết phải thành lập cơ sở đào tạo sau đại học tại Viện để gia tăng hơn nữa lực lượng nghiên cứu có trình độ cao về Đông Nam Á học. Nhưng không thể thuyết phục được Bộ Giáo Dục và Đào Tạo cho thành lập vì Bộ cho rằng phải có sinh viên được đào tạo về Đông Nam Á ở bậc Đại học mới có cơ sở để đào tạo ở bậc sau Đại học. Ý kiến thật hết sức logic!

Vào đầu thập niên 90, Việt Nam từng bước hướng trở lại với khu vực. Đứng trước nhu cầu phải tăng cường dân trí, phải hiểu biết sâu, rộng về Đông Nam Á để làm ăn và hội nhập với khu vực và quốc tế. Trong bối cảnh đó khoa Đông Nam Á học – Đại học Mở Bán Công TP. HCM đã ra đời.

Là những người luôn mơ ước được góp phần đào tạo một số lượng đông đảo sinh viên về Đông Nam Á học ở Việt Nam và cũng là muốn đẩy nhanh việc đào tạo ra cơ sở đầy đủ cho việc thành lập cơ sở đào tạo sau đại học về Đông Nam Á ở Việt Nam, chúng tôi hết sức đồng tình ủng hộ, hỗ trợ cho sự ra đời của khoa Đông Nam Á thuộc Đại học Mở Bán Công TP. HCM. Chúng tôi cũng hết sức đồng tình, tham gia nhiệt tình trong công tác đào tạo tại các chuyên ngành về Đông Nam Á thuộc khoa Đông Phương học của Đại học KHXH Hà Nội và ĐH KHXH TP. HCM.

15 năm, một chặng đường của một quá trình đào tạo về Đông Nam Á học của Đại học Mở Bán Công TP. HCM đã đi qua. Từ góc nhìn của người nghiên cứu về Đông Nam Á có thể nhận ra những thành tựu và những thách thức đang đặt ra cho việc đào tạo về Đông Nam Á ở Việt Nam.

Những thành tựu

Một trong những thành tựu lớn nhất của khoa Đông Nam Á học thuộc Đại học Mở Bán Công TP. HCM là đã góp phần nâng cao sự hiểu biết của người Việt Nam về các nước Đông Nam Á. Ngày nay người dân không còn lạ lẫm trước những cái tên Kuala Lumpur, Manila, Jakarta, Rangoon; người bình thường cũng biết khá rõ về ASEAN, về AFTA, thậm chí cũng đã có nhiều người quan tâm đến cộng đồng ASEAN, cộng đồng Đông Á; Họ thường đặt câu hỏi chúng ta được lợi gì, mất gì từ sự hình thành các cộng đồng đó; giữa thành phố đông người nước ngoài luôn phải dùng tiếng Anh để giao tiếp, người ta thấy đây đó tiếng Thái, tiếng Malayu được học và được sử dụng ít nhiều.

Chỉ nói riêng khoa Đông Nam Á học – Đại học Mở Bán Công TP. HCM, 15 năm qua đã có 11 khóa sinh viên ra trường với trên 2700 người đã nhận bằng cử nhân về Đông Nam Á học. Đây là một nguồn nhân lực không nhỏ có kiến thức cơ bản về Đông Nam Á học¹. Tuy còn những khiếm khuyết trong khối kiến thức bao la về Đông Nam Á học, nhưng các sinh viên được đào tạo về Đông Nam Á trong 15 năm qua đã góp phần không nhỏ vào việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao sự hiểu biết về Đông Nam Á trong người dân Việt. Trong số trên hai ngàn người đã được đào tạo về Đông Nam Á của khoa Đông Nam Á học đã có những người tiếp tục được học lên. Họ đã giành được bằng thạc sĩ, một số đang hoàn thành luận văn tiến sĩ. Nhiều sinh viên ra trường tuy chưa tìm kiếm được các công việc hoàn toàn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, nhưng cũng đã tìm được những việc làm thích hợp, ít nhiều vận dụng được những kiến thức đã học được vào công việc chuyên môn của mình.

Những thách thức

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được ấy, việc đào tạo ngành Đông Nam Á học vẫn còn phải đương đầu với nhiều thách thức.

Ngày nay, trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, một vấn đề đang được đặt ra là phải giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa cung và cầu của quá trình đào tạo. Quả là đầu ra của ngành Đông Nam Á học so với một số ngành học như Trung Quốc học, Nhật Bản học và Hàn Quốc học (nguồn đào tạo của hai khoa Đông Phương thuộc hai trường ĐH KHXH và NV Hà Nội và Tp. HCM) thì đầu ra của Đông Nam Á học chưa được xã hội nhìn nhận một cách đúng mực. Đó là một thực tế vì cho đến nay sự liên kết, hợp tác kinh tế giữa các nước Đông Nam Á còn khá

¹ Xem thêm “Lễ trao bằng cử nhân khoa học ngành Đông Nam Á học” khóa 2001-2005. Tp. Hồ Chí Minh ngày 17-01-2006.

khiêm tốn, buôn bán nội khối mới chỉ đạt được hơn 20%, đầu tư của các nước Đông Nam Á vào Việt Nam cũng chưa chiếm vị trí quan trọng trong bảng thống kê đầu tư của thế giới vào Việt Nam. Các công ty của các nước Đông Nam Á hiện diện trên đất Việt Nam cũng còn chưa nhiều so với các công ty của Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản... Do vậy cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm của sinh viên Đông Nam Á còn lắm gian truân. Có hiện tượng này cũng một phần bởi năng lực của sinh viên Đông Nam Á (về chuyên môn, ngoại ngữ...) chưa đáp ứng được yêu cầu của sự tuyển chọn nhân viên cho các công ty trong nước và nước ngoài. Nhiều sinh viên khoa Đông Nam Á của Đại học Mở Bán Công, thậm chí cả những sinh viên chuyên ngành Đông Nam Á thuộc khoa Đông Phương Đại học KHXH và NV cũng đều lo lắng cho “sự nghiệp, tương lai” của mình sau khi ra trường.

Đây là bài toán không phải dễ có lời giải. Từ góc nhìn ngắn hạn cũng như dài hạn chúng ta không thể không đào tạo đội ngũ những người lao động trí óc trong tương lai có hiểu biết sâu, rộng về Đông Nam Á học để góp phần vào việc tăng cường liên kết kinh tế, hợp tác về an ninh, văn hóa giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác, cùng nhau tham gia vào quá trình xây dựng nên Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột Cộng đồng kinh tế ASEAN, Cộng đồng an ninh ASEAN và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN vào năm 2020.

Tôi cho rằng trong 5 đến 10 năm tới khoa Đông Nam Á học cần đổi mới, cải cách từ việc tuyển chọn sinh viên đến nội dung, phương thức đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo về kiến thức chuyên môn và ngoại ngữ² nhằm có được những sinh viên tốt nghiệp ra trường không những đáp ứng được đòi hỏi của thị trường, của xã hội Việt Nam mà còn đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động có tay nghề cao của khu vực.

Và chính trong quá trình đó sẽ từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của một ngành học rộng hơn – ngành Châu Á học, chuẩn bị đón đầu cho sự hình thành và phát triển của cộng đồng Đông Á trong tương lai gần.

² Về ngoại ngữ vẫn phải gia tăng tiếng Anh, nhưng có thể tạo điều kiện cho sinh viên học tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn và tiếng Nhật ở mức độ dùng được sau khi ra trường.